

Phu luc XV

BẢO ĐẢM CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Bô Tài chính)

Finance)

DANG HUYNH UC MY

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence - Freedom – Happiness

No:BC-....

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2026

Ho Chi Minh City, September 25th 2026

BÁO CÁO

người có liên quan của người nội bộ

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND

PERSONS OF INTERNAL PERSON

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- Thanh Thanh Cong – Bien Hoa Joint Stock Company

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao (tied) Information on individual/organisation conducting the transaction:

- Ho và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation: **ĐẶNG HUỲNH ỨC MY**

- Quốc tịch/*Nationality*: **Việt Nam/ Vietnam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi

cấp/Number of ID card/passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue:

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Contact address/address of head office:

- Điện thoại/Telephone: Fax: Email: Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Người đại diện Pháp luật/ Chairlady of the Board of Directors cum Legal Representative

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có/ position at the public company, the fund management company on the registration date (if any): và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: (nêu rõ lý do)/and the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company, the fund management company (specify the reason):

*: Mục này chỉ dành cho trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/This item is only for cases in which the person subject to registration, after the trading registration, is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, fund management company.

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/Information on the internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/Name of internal person: **HUỖNH BÍCH NGỌC**

- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam/ Vietnam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:

- Địa chỉ thường trú/Permanent address:

- Điện thoại liên hệ/Telephone: Fax: Email:

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/*Position in the public company, the fund management company on the date when the individual/organisation mentioned in item 1 registers for the transaction:*

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company:* **Thành viên Hội đồng quản trị/ Member of the Board of Directors.**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:* **Con ruột/ Daughter**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):* **67.889.957 cổ phiếu, chiếm 7,49% cổ phiếu có quyền biểu quyết/67,889,957 shares, accounting for 7.49% voting shares**

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code:* **SBT**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Underlying securities code (in case of covered warrants):*

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants as mentioned at item 3:*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction*: **107.631.662 cổ phiếu, chiếm 11,87% cổ phiếu có quyền biểu quyết/ 107,631,662 shares, accounting for 11.87% voting shares**

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/ *Number, ownership percentage of shares before the transaction of the executor and affiliated person*: **313.397.825 cổ phiếu, chiếm 34,58% cổ phiếu có quyền biểu quyết/ 313,397,825 shares, accounting for 34.58% voting shares**

Họ tên/Full name	Quốc tịch/ Nationality	Số CCCD/ ĐKKD/ ID card No./ Number of Business Registration Certificate No.	Địa chỉ thường trú/ Permanent address	Chức vụ hiện nay tại Công ty đại chúng/ Current position in the public company	Mối quan hệ giữa cá nhân thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of individual executing transaction with internal person	Số lượng cổ phiếu mà người có liên quan đang nắm giữ/ Number ownershie of shares held by the related party	Tỷ lệ cổ phiếu mà người có liên quan đang nắm giữ/ Percentage of shares held by the related party
Huỳnh Bích Ngọc	Việt Nam/ Vietnamese			Thành viên HĐQT/ Member of BOD	Mẹ/Mother	67.889.957	7,49%

Đặng Huỳnh Thái Son	Việt Nam/ Vietnamese			Em/Brother	137.238	0,02%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Việt Nam/ Vietnamese			Tổ chức có liên quan của Bà Huỳnh Bích Ngọc/ Organizations related to Ms. Huynh Bich Ngoc	137.738.968	15,20%
Tổng số cổ phiếu của người liên quan của cá nhân thực hiện giao dịch/ Total number of shares held by the related parties of the individual executing the transaction					205.766.163	22,70%
Tổng số cổ phiếu của nhóm cổ đông (bao gồm cá nhân thực hiện giao dịch và người liên quan)/ Total number of shares held by the shareholder group (including the individual executing the transaction and their related parties)					313.397.825	34,58%

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Number, ownership percentage of underlying securities (as mentioned at item 3) held before trading the covered warrants (in case of covered warrants)*

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng /*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:*

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented /donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): **Mua/ Purchase**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: **11.000.000 cổ phiếu/ 11,000,000 shares**

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua /bán/ cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap).

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi)/Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inher it/transfer/be transferred/swap): **Mua/ Purchase**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ Number of shares/fund certificates/covered warrants traded: **11.000.000 cổ phiếu/ 11,000,000 shares**

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/the value of executed transaction (calculated based on par value): **110.000.000.000 VNĐ/ VND 110,000,000,000**

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) đã giao dịch/ Value of covered warrants traded (at the latest issuing price):

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction: **120.769.892⁽¹⁾ cổ phiếu, chiếm 12,92% cổ phiếu có quyền biểu quyết/ 120,769,892 shares, accounting for 12.92% voting shares**

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction of the executor and affiliated person: **317.839.934 cổ phiếu, chiếm 34,01% cổ phiếu có quyền biểu quyết/ 317,839,934 shares, accounting for 34.01% voting shares**

Họ tên/Full name	Quốc tịch/ Nationality	Số CCCD/ ĐKKD/ ID card No./ Number of Business Registration Certificate No.	Địa chỉ thường trú/ Permanent address	Chức vụ hiện nay tại Công ty đại chúng/ Current position in the	Mối quan hệ giữa cá nhân thực hiện giao dịch với người nội	Số lượng cổ phiếu mà người có liên quan đang nắm giữ/ Number ownershie of	Tỷ lệ cổ phiếu dự kiến mà người có liên quan đang nắm
------------------	------------------------	---	---------------------------------------	---	--	---	---

¹ Số lượng cổ phiếu sau giao dịch đã bao gồm số lượng cổ phiếu chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi chào bán ra công chúng SBT425026. Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết sau khi chuyển đổi trái phiếu là 934.634.155 cổ phiếu/The number of shares held after the transaction includes the shares converted from the publicly offered convertible bonds SBT425026. The total number of shares with voting rights after the bond conversion is 934,634,155 shares.

				public company	bộ/ Relationship of individual executing transaction with internal person	shares held by the related party	giữ/ Percentage of shares held by the related party
Huỳnh Bích Ngọc	Việt Nam/ Vietname se			Thành viên HĐQT/ Member of BOD	Mẹ/Mother	59.193.836 ⁽²⁾	6,33%
Đặng Huỳnh Thái Sơn	Việt Nam/ Vietname se				Em/Brother	137.238	0,01%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Việt Nam/ Vietname se			Tổ chức có liên quan của Bà Huỳnh Bích Ngọc/ Organizations related to Ms. Huynh Bich Ngoc		137.738.968	14,74%

² Số lượng cổ phiếu sau giao dịch đã bao gồm số lượng cổ phiếu chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi chào bán ra công chúng SBT425026. Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết sau khi chuyển đổi trái phiếu là 934.634.155 cổ phiếu/The number of shares held after the transaction includes the shares converted from the publicly offered convertible bonds SBT425026. The total number of shares with voting rights after the bond conversion is 934,634,155 shares.

Tổng số cổ phiếu của người liên quan của cá nhân thực hiện giao dịch/ Total number of shares held by the related parties of the individual executing the transaction						197.070.042	21,09%
Tổng số cổ phiếu của nhóm cổ đông (bao gồm cá nhân thực hiện giao dịch và người liên quan)/ Total number of shares held by the shareholder group (including the individual executing the transaction and their related parties)						317.839.934	34,01%

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm
 */Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants
 *:

11. Phương thức giao dịch/ Method of transaction: **Thỏa thuận/ Put-through**

12. Thời gian thực hiện giao dịch/ Trading time: từ ngày/from **..08../..09../2026** đến ngày/to **..21../..09../2026**

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed):

*: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results:

Nơi nhận:

Recipients:

-;
- Lưu: VT, ...
- Archived:...

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC
ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

REPORTING

**ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal -if any)



ĐẶNG HUỲNH ỨC MY